

Van điện từ **NVF3-MOH-5/2-K-1/4-EX** Số bộ phận: 535987

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 hoặc 3/2 đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	53 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	900 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Tấm kết nối
Điện áp vận hành	thông qua cuộn điện từ, được đặt hàng riêng
Áp suất vận hành	0.2 MPA...1 MPA 2 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	Đế đĩa
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T6 Gb
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T70°C Db
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-5°C <= Ta <= +40°C
Chiều rộng định mức	7 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Tuân theo tiêu chuẩn	VDI/VDE 3845 (NAMUR)
Nút ghi đè	khớp quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chống âm
giá trị b	0.33
Giá trị C	4.2 l/s*bar
Thời gian chuyển mạch tắt	100 ms

Đặc tính	Giá trị
Thời gian chuyển mạch bật	50 ms
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...40 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...40 °C
trọng lượng sản phẩm	280 g
Kiểu gắn	Trên ray gắn van cụm
Kết nối lỗ mở thông khí	trong
Cổng nối kiểm soát khí thải 84	M5
Cổng nối khí nén 1	G1/4
Cổng nối khí nén 2	cổng kết nối cho van NAMUR
Cổng nối khí nén 3	G1/4
Cổng nối khí nén 4	Sơ đồ kết nối NAMUR
Cổng nối khí nén 5	G1/4
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực